

CÔNG TY CỔ PHẦN FIMECO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FIMECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FIMECO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FIMECO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107787284

3. Ngày thành lập: 03/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11A, xóm Ngoài, làng Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.22480088

Fax:

Email: *hunghoangjsc@gmail.com*

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Bốc xếp hàng hóa	5224
3.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
4.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
5.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6.	Xây dựng công trình công ích	4220
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
8.	Phá dỡ	4311
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
15.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
16.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
17.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
18.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
19.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
20.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ THẢO	P203-H3 , Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	013603476	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		
2	DOÃN VĂN XUÂN	Thôn Lưỡng 1, Xã Trung Kiên, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	135544672	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		
3	BÙI THỊ HẰNG	Thôn Chanh Hạ, Xã Liêm Sơn, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	168396003	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		
4	HOÀNG VĂN TOÀN	Thôn 6, Xã Trung Hà, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	135430572	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
5	TRẦN XUÂN HUÂN	Khu 8, thôn Yên Thụ, Xã Yên Phương, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	B8646909	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN XUÂN HUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B8646909

Ngày cấp: 06/01/2014

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 8, thôn Yên Thụ, Xã Yên Phương, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 8, thôn Yên Thụ, Xã Yên Phương, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội